

Số: 15/2023/QĐST-DS

Thường Tín, ngày 07 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 34/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ trụ sở: Số 8 L, phường L, quận Đ, Thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông D - Chức danh: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông P - Chức danh: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ Pháp lý (*theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/07/2020 của ông D*).

Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Minh T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng V.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 07 Tòa nhà V, 78 phố D, phường D, quận C, thành phố H. (*Văn bản ủy quyền số 668/2023/UQ-KHCN MB01 ngày 01/3/2023*)

Bị đơn: Ông Dương Toàn T, sinh năm 1994

Trú tại: Đội 1, xã T, huyện T, Thành phố H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961

Trú tại: Đội 1, xã T, huyện T, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Dương Toàn T, xác nhận tính đến ngày 30/5/2023 còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là **1.353.236.827 đồng** (*Một tỷ ba trăm năm mươi ba triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, tám trăm hai bảy đồng*) bao gồm 883.214.431 đồng nợ gốc; 417.739.762 đồng nợ lãi; 52.282.634 đồng lãi chậm trả.

2.2. Chậm nhất đến hết ngày 30/8/2023, ông Dương Toàn T phải trả toàn bộ số tiền là **1.353.236.827 đồng** (*Một tỷ ba trăm năm mươi ba triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, tám trăm hai bảy đồng*) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 31/5/2023 cho Ngân hàng TMCP V .

Kể từ 31/5/2023, ông Dương Toàn T còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn tại Hợp đồng tín dụng số LN1909261716348 ngày 30/9/2019 đã ký giữa Ngân hàng TMCP V và ông Dương Toàn T đối với số tiền gốc chậm trả đến thời điểm thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Dương Toàn T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện T phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: Thôn P, xã T, huyện T, thành phố H (thửa đất số 156A; tờ bản đồ số 08) theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số CS 876500, Sổ vào sổ cấp GCN: CS-TTI 11874 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 06/09/2019 mang tên ông Dương Toàn T. Hợp đồng thế chấp số công chứng 3898/2019, quyền số 03-2019 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/09/2019 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Khôi, Thành phố H, để thu hồi nợ.

- Trường hợp sau khi phát mại toàn bộ tài sản thế chấp mà vẫn không thanh toán được hết nợ thì ông Dương Toàn T phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán nốt khoản nợ gốc và lãi phát sinh.

2.3. Về án phí:

- Ông Dương Toàn T phải nộp 26.298.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu, hai trăm chín mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 25.237.000 đồng tại biên lai thu số AA/2020/23288 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T - Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân

sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhân:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện T.
- Chi cục THA huyện T.
- Dương sự.
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Hòa